TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN S – TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 43/2018/QĐST-HNGĐ	*S, ngày 12 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 18/2018/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1997: địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện T, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Ông **Đặng Văn T**, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 28 Chung Cư, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phùng Thị H**, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ 28 Chung Cư, phường T, quận S, TP Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/3/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Văn T (*Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Văn T nên giấy chứng nhận kết hôn số 130 do UBND phường T, quận S cấp ngày 26/5/2017 không còn giá trị pháp lý).*

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Văn T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà H, ông T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung Đặng Nguyễn Bảo N, sinh ngày 16/5/2017 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 4/2018 vào ngày 15 hàng tháng.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Ngày 05/3/2018, bà Nguyễn Thị H có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Do đó đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của bà Nguyễn Thị H đối với ông Đặng Văn T.

- Về quan hệ nợ chung: Bà H, ông T xác định không có.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng và án phí DS-ST về cấp dưỡng nuôi con định kỳ 150.000 đồng, bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 8513 ngày 31/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui

định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đông Thanh